TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2023
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà ***Dương Tú Anh***.

2. Ông ***Bùi Long Hoà***.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà ***Nguyễn Thị Quỳnh Nga*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội*** *tham gia phiên tòa***:** Bà ***Nguyễn Thị Yến*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 826/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/8/2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 276/2022/QĐST-HPT ngày 22/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Trung S - sinh năm 1971; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố P, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội (có mặt);

- Bị đơn: Chị Trần Thị Phương D - sinh năm 1969; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố P, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - anh Bùi Trung S trình bày:

Anh và chị Trần Thị Phương D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Sau kết hôn đến nay, vợ chồng sống tại địa chỉ số phố P, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, chị D lừa dối anh về tình cảm. Đỉnh điểm mâu thuẫn là vào khoảng

cuối năm 2020, anh phát hiện chị D đi vào khách sạn tại địa bàn quận Đống Đa trong thời gian 01 tiếng 48 phút nên anh mất niềm tin dành cho chị D. Khoảng từ giữa năm 2021 đến nay, anh chị sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Cuối năm 2021, anh chị đã nộp đơn thuận tình ly hôn tại Toà án nhưng do chị D không đến Toà nên Toà án đã đình chỉ giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài nhiều năm nên anh cương quyết xin ly hôn chị D.

- Con chung: Anh S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Bùi Gia L (nam), sinh ngày 20/3/2009. Ly hôn, anh chị thoả thuận giao cháu Bùi Gia L cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị D xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do hiện tại thu nhập của chị thấp và không đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh và chị D thống nhất xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh và chị D không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Trần Thị Phương D trình bày:

Chị đồng ý với lời trình bày của anh S về quá trình kết hôn, địa điểm chung sống của vợ chồng.

Theo chị, trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, chỉ có những xô xát nhỏ xảy ra. Có sự việc cuối năm 2020 chị vào khách sạn nhưng chị không làm điều gì có lỗi với chồng, chị đã cố thanh minh nhưng anh S không tin tưởng chị. Cuối năm 2021, anh S đã nộp đơn thuận tình ly hôn của vợ chồng ra Toà án nhưng do thời điểm đó chị bị nhiễm bệnh Covid 19 nên không đến Toà án làm việc được. Nếu không bị bệnh, chị đã đến Toà để tiến hành thủ tục thuận tình ly hôn. Trong suốt thời gian qua, anh S vẫn luôn luôn nghi ngờ lòng chung thuỷ của chị, không muốn nghe chị giải thích nên tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân như anh S trình bày. Tuy nhiên, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, con trai của chị đang ở độ tuổi nhạy cảm nên chị không đồng ý ly hôn.

Chị nhất trí với ý kiến trình bày của anh S về phần con chung, tài sản chung và nợ. Cụ thể:

- Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung như lời khai của anh S. Anh chị tự nguyện thoả thuận: giao cháu Bùi Gia L cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do hiện tại thu nhập của chị thấp và không đủ khả năng để thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh chị không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, anh S, chị D không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa:

Anh Bùi Trung S và chị Trần Thị Phương D vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc ly hôn, về con chung, về tài sản chung và về nợ như anh chị đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Bùi Trung S có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh và chị Trần Thị Phương D. Chị D có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Trung S đối với chị Trần Thị Phương D. Con chung: Xác nhận anh S và chị D có 01 con chung là: Bùi Gia L (nam), sinh ngày 20/3/2009. Ghi nhận sự thoả thuận tự nguyện của anh chị: giao cháu Bùi Gia Lương cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D. Tài sản chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về nợ: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Án phí: Anh S phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Trần Thị Phương D có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Anh Bùi Trung S có đơn xin ly hôn chị D tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh S, chị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị D là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh S, chị D có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau và đã từng nộp đơn đề nghị Toà án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn tuy nhiên vì lý do khách quan (chị D bị bệnh) nên anh chị không giải quyết theo thủ tục thuận tình ly hôn nữa.

Điều 19 Luật Hôn nhân nhân và gia đình quy định: "vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…". Anh chị sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông. Tòa án đã tiến hành hoà giải cho anh chị theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng anh S vẫn cương quyết xin ly hôn; từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, cả anh và chị vẫn sống ly thân, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Ngoài việc giải quyết tranh chấp ly hôn lần này, anh chị cũng đã từng nộp đơn yêu cầu Toà án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S. Chị D không đồng ý ly hôn nhưng những biện pháp chị đưa ra để cải thiện tình cảm vợ chồng không có kết quả do anh S không chấp nhận.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh S và chị D có 01 con chung là: Bùi Gia Lương (nam), sinh ngày 20/3/2009. Anh S, chị D cùng thống nhất thoả thuận giao cháu Bùi Gia L cho anh Bùi Trung S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D do hiện tại chị không có khả năng để thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Cháu L có đơn đề nghị xin được ở cùng với bố. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, việc giao cháu Bùi Gia L cho anh Bùi Trung S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Trần Thị Phương D là phù hợp với quy định pháp luật.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh S, chị D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Anh S, chị D xác nhận anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Án phí: Anh S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Trung S và chị Trần Thị Phương D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Trung S.

Anh Bùi Trung S được ly hôn chị Trần Thị Phương D.

2. Con chung: Xác nhận anh S và chị D có 01 con chung là: Bùi Gia Lương (nam), sinh ngày 20/3/2009. Giao cháu Bùi Gia L cho anh Bùi Trung S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị Phương D kể từ tháng 01/2023 cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Chị Trần Thị Phương D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh S, chị D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

4. Nợ chung: Anh S, chị D xác nhận anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí: Anh Bùi Trung S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0070673 ngày 29/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Anh S đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Bùi Trung S, chị Trần Thị Phương D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
	Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

TM. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
thÈm ph¸n - chñ to¹ phi¸n to¸

§µo ThÞ Hảng Lý